TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **10**/2026/HNGĐ-PT Ngày 05 – 3 – 2026. V/v: Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị My My.

Bà Nguyễn Thị Nhung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2025/HNGĐ-PT ngày 18/11/2025 về việc *"Kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung"*. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ – ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXX-PT ngày 13/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐ-PT ngày 09/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số B H, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà H và ông Phạm Ngọc Đ được Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ (nay là khu vực 8) giải quyết cho ly hôn tại bản án số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 17/5/2019. Về con chung là Phạm Hoàng S, sinh ngày 18/7/2014, bà H nhận nuôi con chung, về phần cấp dưỡng nuôi con chung chưa được giải quyết. Nay bà H yêu cầu ông Đ phải

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Ngọc Đ không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông Đ, ông Đ cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2025/HNGĐ–ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 82; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H. Buộc anh Phạm Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/10/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo bản án số 22/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo quy định tại Điều 82; 83; Khoản 24 Điều 3; Điều 107, 110; Luật hôn nhân và gia đình; Án lệ số 62 và Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-H ĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ khi ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Tại Bản án số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk) quyết định về con chung như sau: giao cháu Phạm Hoàng S, sinh ngày 18/7/2014 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

Năm 2025, bà H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã xác minh tại địa phương cho thấy ông Đ không có nghề nghiệp ổn định và đối với một lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định có mức thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng và buộc ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho bà H là phù hợp với khoản 2 Điều 82, các Điều 110, Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và Gia đình. Mức cấp dưỡng nuôi con chung không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu ông Phạm Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày Bản án số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn vào năm 2019, bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung cấp dưỡng nuôi con nhưng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn: Trường hợp người trực tiếp nuôi con không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng thì Tòa án giải thích cho họ việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc họ không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện thì Tòa án không buộc bên kia phải cấp dưỡng cho con.

Như vậy, vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận, quyết định và tự thực hiện. Không có căn cứ cho rằng trong thời gian này ông Đ vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng. Do đó, bà H kháng cáo đề nghị Tòa án buộc ông Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật là không có cơ sở xem xét.

Đến ngày 18 tháng 02 năm 2025, bà H mới nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Phạm Ngọc Đ không tham gia tố tụng, giai đoạn này ông Đ không chứng minh đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung. Do đó, có cơ sở xác định ông Đ không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung kể từ ngày bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án.

Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn: Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm cha, mẹ không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Như vậy, khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn về thời điểm cấp dưỡng. Tuy nhiên, khi ly hôn, bà H không yêu cầu nên cần áp dụng khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC như đã viện dẫn nêu trên.

Cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đức từ ngày án có hiệu lực là ảnh hưởng đến quyền lợi của người được cấp dưỡng. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn, buộc ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H kể từ ngày bà H nộp đơn yêu cầu.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H đã được miễn nộp tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ – ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk về thời gian cấp dưỡng nuôi con.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 82; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc ông Phạm Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Hoàng S, sinh ngày 18/7/2014, cho bà Nguyễn Thị Thanh H, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2025, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTC tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND Khu vực 8;*
- *Phòng THADS Khu vực 8;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hường